

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hưởng chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt học kỳ II, năm học 2024 – 2025
cho sinh viên sư phạm theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP, ngày 25/09/2020**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ban hành ngày 24/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 31/12/2019 về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ban hành ngày 29/6/2025 về việc chuyển nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau và Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (mới)

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch và Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt học kỳ II, năm học 2024 - 2025 cho sinh viên sư phạm theo Nghị định 116/2020/NĐ-CP, ngày 25/09/2020 như sau:

- Hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho 298 sinh viên (theo danh sách đính kèm).
- Tổng số tiền: **5.408.700.000 đồng**.

(Số tiền bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm lẻ tám triệu bảy trăm nghìn đồng).

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí NSNN cấp - Kinh phí không thực hiện tự chủ.

Điều 3. Trường các đơn vị thuộc trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Phan Văn Đàn

**DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN CHI PHÍ SINH HOẠT
THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2020/NĐ-CP, NGÀY 25/09/2020
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 -2025 (Khóa 15,16,17,18)**

(Kèm theo Quyết định số 548/QĐ-ĐHBL, ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
I	Lớp 15DSPT							
1	Nguyễn Văn Anh	0060100016522008	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Lê Tường Duy	0102100008410002	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Nguyễn Ngọc Đình	0062100006257004	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Kim Việt Đoàn	0102100008506007	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Vũ Đình Hữu	0102100008409004	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Nguyễn Ngọc Huê	0060100016851004	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Nguyễn Gia Huy	0048100008591004	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Nguyễn Đăng Huy	0073100004285002	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Phan Thị Thúy Huỳnh	0105100002721007	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Phan Việt Khải	0102100008398002	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
11	Trần Hoàng Khải	0102100008358008	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Bùi Thanh Long	0102100008377005	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Lê Hữu Luân	0102100008402007	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Nguyễn Ngọc Minh Mẫn	0046100014705006	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
15	Tiêu Anh Mẫn	0060100016524003	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
16	Huỳnh Khải Nam	0048100008858008	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
17	Nguyễn Thị Huệ Nhi	0048100008918003	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Võ Trần Kim Như	0410171116	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
19	Cao Thị Hồng Oanh	0048100000002345	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Nguyễn Thái Phương	0073100004327007	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
21	Huỳnh Kim Quyển	0102100008361001	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Mã Nguyễn Thảo Quyên	0102100008396007	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Mã Thúy Quỳnh	0048100008700008	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
24	Hồ Thu Sương	0102100008481007	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Nguyễn Thanh Tây	0102100008445008	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
26	Lê Phúc Thiên	0060100016430009	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
27	Lê Huỳnh Mai Trinh	0102100008413001	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Nguyễn Lý Yên Vy	0908909878	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Dương Tổ Ngoan	0105100002836009	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
II	LỚP 15DSPSH							
1	Trương Trúc Linh	0048100008496001	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (BL)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Văn Thị Mẫn	0060100016419005	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (BL)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Võ Thành Nguyên	0048100008507003	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (BL)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Lê Tú Như	0048100008494009	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (BL)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Đặng Thị Bích Như	0105100002684004	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (BL)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Quách Anh Thư	0946792632	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (BL)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Lê Thị Như Ý	0048100009381003	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (BL)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
III	LỚP 16DSPHH							
1	Diệp Gia Chuẩn	0856362500	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Nguyễn Thành Đạt	0849900084	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Nguyễn Nhật Hào	0943543011	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Trần Gia Hân	0828400889	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TR
Đ
A
3
A

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
5	Đào Nhật Huy	0917019815	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Nguyễn Văn Khả	0945978580	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Lê Thành Mộng	0945890652	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Trần Tiểu My	0102100008808006	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Huỳnh Bích Ngân	0836010756	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Nguyễn Thoại Ngọc	0827820945	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
11	Nguyễn Trọng Phúc	0847722472	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Nguyễn Thị Việt Phương	0379359067	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Nguyễn Ngọc Trâm	0944583722	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Tạ Nhã Trân	0825318151	Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
IV	LỚP 17DGDTH1							
1	Tiêu Ngọc Phương Anh	0962934380	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Nguyễn Hoài Bảo	0702881051	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Nguyễn Thái Bình	0917987343	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	0825638052	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Bạch Thị Bé Duyên	0949780585	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
6	Dương Thị Tâm Đoan	0839040900	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Trần Thị Trà Giang	0865525924	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Lê Gia Hân	0916795794	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Châu Trần Liên Hoa	0837208764	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Lâm Xuân Huyền	0838160764	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
11	Nguyễn Lê Kiệt	0913342032	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Nguyễn Thị Trúc Linh	0814292932	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Sơn Thị Hồng Linh	0325745207	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Nguyễn Thị Thoại Miêu	0945827606	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
15	Nguyễn Thị Kim Mơn	0399843317	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
16	Phạm Thị Diễm My	0857519833	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
17	Quách Hằng My	0812434454	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Nguyễn Thị Thanh Ngân	0949075129	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
19	Trần Bích Ngọc	0826283680	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Trần Quang Thanh Nhã	0919214326	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
21	Trần Ngọc Nhi	0102100008859007	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Lâm Thị Huỳnh Như	0822094469	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Tôn Thúy Quyên	0398601850	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
24	Nguyễn Thành Tân	0368654202	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Võ Bé Thảo	0762804291	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
26	Võ Ngọc Thảo	0949810355	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
27	Lê Thị Minh Thư	0834950900	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Lã Ngọc Hoài Thương	0949764164	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Trần Thị Mỹ Tú	0942133364	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
30	Võ Ngọc Tuyền	0374171577	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
31	Võ Lê Liễu Vân	0941958605	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
32	Hữu Thị Yến Vy	0818511677	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
33	Trương Thị Như Yên	0834603982	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
34	Lê Thị Hải Yến	0827298532	Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
V	Lớp 17DGDTH2							

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
1	Lê Tiểu Ái	0102100008870003	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Lê Chí Cường	0914316895	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Trần Vưu Thùy Dương	0915015338	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Trần Thị Duy	0913159452	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Võ Văn Đây	0326854427	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Mai Thuý Đình	0865100262	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Võ Thị Xuân Đoan	0949666322	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Nguyễn Huỳnh Giao	0357331584	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	0888499866	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Trần Ngọc Hân	0944524583	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
11	Phạm Thị Huỳnh	0913632751	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Nguyễn Văn Kha	0358188467	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Phạm Yến Khoa	0949816337	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Đỗ Thị Kim	0856815441	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
15	Tạ Thị Mỹ Linh	0832916519	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
16	Hồ Thị Thu Ngân	0787921725	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
17	Đoàn Ngọc Bích Ngân	0354981774	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Phạm Thị Kim Ngân	0335554005	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
19	Nguyễn Đình Ngộ	0825435139	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Nguyễn Thị Nhẹ	0965141944	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
21	Châu Tuyết Nhi	0944711220	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Lê Ngọc Nhi	0948140969	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Nguyễn Hồng Nhi	0949404204	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
24	Nguyễn Thị Huỳnh Như	0337145463	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Lê Thị Trúc Phương	0948005774	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
26	Trần Thị Như Quỳnh	0796883316	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
27	Trần Thị Phương Thanh	0334343889	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Nguyễn Ngọc Thảo	0845039360	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Nguyễn Thị Anh Thu	0703401473	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
30	Phạm Minh Thu	0918566148	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
31	Nguyễn Anh Thoại	0385871743	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
32	Trần Thị Kiều Trân	0396757102	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
33	Lâm Thị Ngọc Tuyết	0948580191	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
34	Nguyễn Minh Thu Uyên	0818728288	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
35	Đỗ Trần Thanh Vy	0949885383	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
36	Liêu Thị Như Ý	0102100008871007	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
VI	Lớp 17DGDTH3							
1	Triệu Lê Chí Bảo	0888234871	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Nguyễn Thuý Duy	0353386529	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Hoàng Nguyễn Khánh Duyên	0966279715	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Lê Kim Duyên	0923783510	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Bùi Thị Hương Giang	0812082529	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Nguyễn Thị Bích Hoa	0812005099	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Phạm Minh Kháng	0913237803	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Trần Thị Bích Khoa	0356075017	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
9	Phạm Thị Yến Linh	0828111327	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Trần Thị Trúc Ly	0868411307	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
11	Đỗ Ngọc Tuyết Mai	0355154726	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Trịnh Thị Trúc Mai	0354125575	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Lữ Thị Kim Ngân	0825781574	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Hồ Tình Nghĩa	0845369537	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
15	Lê Bảo Ngọc	0836183518	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
16	Dương Tuyết Nhi	0918198133	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
17	Nguyễn Yến Nhi	0912845993	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Lâm Tâm Như	0779851109	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
19	Trần Tú Như	0707278807	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Nguyễn Thị Thanh Phương	0916000640	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
21	Đông Thị Kim Phụng	0941218291	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Lâm Vạn Sự	0945150501	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Phan Hồng Thắm	0833466277	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
24	Nguyễn Thanh Thảo	0948323721	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Phạm Thị Thu Thảo	0779720073	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
26	Cái Thị Anh Thư	0941538172	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
27	Trần Phượng Thư	0368137715	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Trần Thị Anh Thư	0945349122	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Lâm Kiều Trân	0817686723	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
30	Nguyễn Ngọc Trâm	0944393466	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
31	Nguyễn Thị Tú Trinh	0368587091	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
32	Ngô Thị Trúc	0985443613	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
33	Phạm Thanh Tùng	0842514	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Phước Long (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
34	Lý Thảo Vân	0919096001	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
35	Dương Thuý Vy	0947120765	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
36	Nguyễn Thanh Thảo Vy	0848131880	Tại Ngân hàng TMCP Phương Đông-PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
VII	Lớp 18CM							
1	Trần Quyền Khả Ái	0798091625	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
2	Nguyễn Tuyết Băng	0843200010	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Lê Như Bình	0342768644	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Trần Y Bình	0799588446	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Nguyễn Thị Chanh	0966806275	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Dương Thị Diễm Chi	0812789611	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Lâm Thị Thúy Duy	0395077424	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Nguyễn Thúy Duy	0362173612	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Dương Thị Tâm Đào	904270	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Lý Thị Ngọc Hân	0918952102	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
11	Trần Ngọc Hân	0838925230	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Lê Thị Mỹ Hiền	0886442887	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Trương Mộng Hoài	0819496846	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Trần Thị Bích Hồng	0821526213	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
15	Huỳnh Thị Thúy Huỳnh	0369361546	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
16	Lâm Thị Mỹ Loan	0061100017628008	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
17	Nguyễn Thị Tiểu My	0332422213	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Lê Ngọc Ngân	0942282435	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
19	Già Mộng Nghi	0988605704	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Hộ Phòng (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Hoàng Bảo Ngọc	0824129448	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
21	Diệp Thảo Nguyên	0917059007	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Lý Minh Nguyệt	0945629776	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Huỳnh Thị Mỹ Nhân	0945864767	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
24	Lý Huỳnh Như	0368594150	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Nguyễn Quỳnh Như	0853436613	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
26	Ngô Thanh Thảo	0815055245	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
27	Đoàn Phương Thảo	0915612402	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Bùi Thị Thanh Thoảng	0854605397	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Du Cẩm Thúy	0942141707	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
30	Sơn Thị Thùy	0823202096	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
31	Lưu Thị Anh Thư	0349772284	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
32	Nguyễn Anh Thư	0842040100	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
33	Nguyễn Hoàng Anh Thư	0838824210	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
34	Nguyễn Thị Anh Thư	0337721205	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
35	Nguyễn Thị Bích Tiên	0326641806	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
36	Khuru Thị Mỹ Xuyên	0327082574	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
37	Nguyễn Thị Như Ý	0379268354	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
38	Trần Như Ý	0799573906	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
39	Trần Ngọc Đàm	0389437694	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
40	Ngô Thị Mỹ Thu	0621052710	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Hộ Phòng (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
41	Nguyễn Thị Cẩm Giang	0048100010317009	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
42	Nguyễn Minh Thư	8833248861	Ngân hàng BIDV - PGD huyện Đông Hải, Bạc Liêu	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
VIII	18DGDTH1							
1	Nguyễn Thị Thùy An	0915012163	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Đỗ Quế Anh	0942169626	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Lê Mộng Bình	0399781244	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

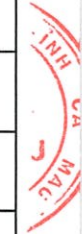
TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
4	Trần Đại Đồng	0828737549	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Trần Khánh Dung	0325166749	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Tạ Nghĩa Em	0916941489	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Ngô Gia Hân	0945007780	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Huỳnh Thị Mỹ Hằng	0925853487	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Trần Thị Ý Huỳnh	0789627159	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Nguyễn Minh Khôi	0374944576	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
11	Nguyễn Thị Chúc Ly	0886152725	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Lâm Thị Sô Mi	0378478445	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Nguyễn Thị Diễm My	0973186807	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Châu Thị Kim Ngân	0852188607	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
15	Lê Nguyệt Nhi	0961739442	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
16	Huỳnh Lâm Yến Nhi	0347142706	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
17	Trần Thị Mỹ Nương	0795498869	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Tạ Minh Quang	0946963717	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
19	Trần Thúy Quỳnh	0383133909	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Lê Hữu Tài	0365370258	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
21	Lã Thị Thu Thảo	0911807007	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Lâm Thị Chành Thu	0824872032	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Huỳnh Thị Bảo Trâm	0354175920	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
24	Võ Thị Bích Trân	0048101883766888	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Ong Bảo Trân	0919244224	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
26	Lâm Trần Hồng Vân	0856780016	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
27	Nguyễn Ngọc Tường Vi	0347892677	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Hứa Lập Vĩ	0859609763	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Lưu Hải My	0347734144	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
30	Trương Thị Trúc Huỳnh	0862529817	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
31	Lê Huỳnh Thúy Hằng	0916325673	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
32	Tăng Như Quỳnh	0342372344	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
33	Nguyễn Như Quỳnh	0985094557	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
IX	18DGDTH2							
1	Quách Da Hân	0376264683	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Đinh Thị Hồng Cẩm	0941030829	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Lê Trần Khánh Duy	0060102599999999	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Dương Thị Thủy Duy	0397908790	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Phan Thị A Liệu	0981318863	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Nguyễn Huỳnh Thu	0964320941	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Tô Kim Đính	0389257512	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Trần Ngọc Hoa	0867670778	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Thạch Hồng Gấm	0971726642	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Dương Tấn Đạt	0868219901	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
11	Nguyễn Kim Muội	0848098297	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Nguyễn Bảo Trân	0348398221	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Vô Văn Huy	0377481767	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Trịnh Kiều My	0945856040	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
15	Trần Ngọc Nhi	0387623466	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
16	Trần Thị Cẩm Ly	0377182322	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
17	Nguyễn Thị Mai Phương	0048100010321006	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Bùi Nha Quynh	603802	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
19	Lê Nguyễn Bích Trâm	0944670995	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	0948360241	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
21	Huỳnh Trần Thanh Phong	0919217535	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Lê Trần Tuyết Băng	0786992102	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Lê Yến Phương	0823274607	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
24	Võ Trần Quốc Triệu	0843372267	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Thạch Hữu Đạt	0396566552	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
26	Trương Thị Tường Duy	0911762305	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
27	Trần Hồng Anh	0852537206	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Lê Thị Ngân	0336970380	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Nguyễn Bảo Trân	0377433320	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
30	Phan Thuỳ Trang	0796665611	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
31	Diệp Thị Diễm Trúc	472836	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
32	Ngô Anh Tuấn	0944104606	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
33	Trần Bảo Yến	0824651005	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
X	18DGDTH3							
1	Trần Mỹ Ái	0354718152	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
2	Trương Trang Trúc Anh	0845841693	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
3	Vô Kim Cương	0385590738	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
4	Hồ Phạm Khánh Duy	0326394548	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
5	Tổng Mỹ Duyên	0765914479	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
6	Trần Tấn Đạt	0004100018901004	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Lý Thường Kiệt TPHCM	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
7	Châu Ngọc Giàu	0961441403	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
8	Huỳnh Văn Huỳnh	0858514910	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
9	Triệu Thị Tú Hương	0964095943	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
10	Quách Anh Khôi	0399132874	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	



TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
11	Lê Phương Lam	0989845729	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
12	Võ Pha Lê	0911946343	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
13	Trần Hồng Khánh Linh	847046	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
14	Trần Thị Như Mến	0368320329	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
15	Đặng Hoài Nam	0859626018	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
16	Phạm Tuyết Nga	0393500332	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
17	Quách Thành Nhân	0983065656	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
18	Huỳnh Tú Nghi	0335087090	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
19	Lý Thị Mỹ Nhiên	0329640369	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
20	Đình Hồng Thủy Ngọc	0061100017623009	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
21	Phạm Khánh Nguyên	0829412844	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
22	Trần Ngọc Phúc	0769384731	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
23	Nguyễn Thị Hồng Phụng	0338829364	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
24	Tô Thúy Quyên	0347484853	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
25	Phạm Thị Ngọc Thảo	0399096169	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	

TT	Họ và tên	Số tài khoản	Tên ngân hàng	Hỗ trợ chi phí sinh hoạt			Tổng cộng	Ghi chú
				Chi phí SH/ 1 tháng	Số tháng	Thành tiền		
26	Nguyễn Nhật Thiên	0343145255	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
27	Trần Thị Kiều Tiên	0394775054	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
28	Đàm Thị Đoan Trang	0392746527	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
29	Nguyễn Thị Nhã Trâm	0946182464	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
30	Ong Mộng Trúc	0373228164	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
31	Châu Phương Tuyết Vân	0061100017618005	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
32	Huỳnh Tường Vy	0943378335	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
33	Lâm Thị Bảo Xuyên	0355628518	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
34	Võ Tường Như Ý	0942212783	Ngân hàng TMCP Phương Đông - PGD Trần Phú (Bạc Liêu)	3.630.000	5	18.150.000	18.150.000	
TỔNG CỘNG:				1.081.740.000		5.408.700.000	5.408.700.000	

Số tiền bằng chữ: Năm tỷ bốn trăm lẻ tám triệu bảy trăm ngàn đồng.

** Ghi chú: Danh sách này có 298 sinh viên.*

